

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013

TUẦN 29 LỚP 4

Môn: Toán và Tiếng Việt

Thời gian làm bài 20 phút (Không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH:

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.

Câu 1: (1đ)

Kết quả của biểu thức: $\frac{1}{2} \times \frac{1}{3} + \frac{1}{6}$ là:

A. $\frac{1}{3}$

B. $\frac{1}{4}$

C. $\frac{1}{6}$

Câu 2: (1đ)

Dòng nào nêu đúng nghĩa của từ *du lịch* ?

- A. Đi chơi ở công viên gần nhà.
- B. Đi chơi xa để nghỉ ngơi, ngắm cảnh.
- C. Đi làm việc xa nhà.

Câu 3: (1đ)

$\frac{1}{3}$ giờ = ? phút

Số điền vào dấu ? là số:

A. 10

B. 20

C. 30

Câu 4: (1đ)

Từ nào viết đúng chính tả?

A. chú ý

B. trú mưa

C. chung tâm

D. trung kết

E. chung kết

G. quả tranh

II. Phần tự luận(6 điểm)

Câu 1 (3đ): Đặt câu khiến phù hợp với tình huống sau:

A. Em muốn xin tiền mẹ để mua một quyển sách

.....

B. Em đi học về, nhưng nhà em chưa có ai về, em muốn ngồi nhờ bên nhà hàng xóm để chờ bố mẹ về.

.....

Câu 2: (3đ)

Năm nay tuổi con ít hơn tuổi bố 35 tuổi và bằng $\frac{2}{9}$ tuổi bố. Hỏi năm nay con bao nhiêu tuổi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: A

Câu 2: B

Câu 3: B

Câu 4: A, B, E

II. Phần tự luận:

Câu 1: Học sinh viết được mỗi câu cho 1,5 điểm

Câu 2: Bài giải

Coi số tuổi của con năm nay là 2 phần thì số tuổi của bố là 9 phần như thế.

Ta có hiệu số phần là:

$$9 - 2 = 7 \text{ (phần)}$$

Tuổi con là:

$$35 : 7 \times 2 = 10 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số : 10 tuổi

(Học sinh có thể làm cách khác)

TRƯỜNG TH

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG

XUÂN HƯƠNG I

NĂM HỌC 2012 - 2013

TUẦN 30 LỚP 4

Môn: Toán và Tiếng Việt

Thời gian làm bài 20 phút (Không kể thời gian giao đề)

Học sinh: **Lớp:** **Trường TH:**

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.

Câu 1: (1.5đ)

Từ nào viết đúng chính tả?

A. ra vào

B. gia vào

C. gia đình

D. tham ra

E. da thịt

G. dả da

Câu 2: (1đ)

Trong các số: 605, 128, 370. Số chia hết cho cả 2 và 5 là:

A. 605

B. 128

C. 370

Câu 3(1,5đ): Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Trên bản đồ tỉ lệ 1: 1000, độ dài quãng đường AB là 1cm Vậy độ dài thật là:

A.1000mm

B.1000cm,

C.1000dm,

D.1000m.

II. Phần tự luận(6 điểm)

Câu 1: (2đ)

Viết chữ số thích hợp vào chỗ chấm để được:

a) 92...chia hết cho 3

b) 25...chia hết cho cả 5 và 3

Câu 2: (2đ)

Tính bằng cách thuận tiện:

a) $131 + 85 + 115 + 469$

b) $215 \times 86 + 215 \times 14$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: (2đ)

Viết 2 câu nói về hoạt động của một con vật mà em yêu thích.

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: A, C, E

Câu 2: C

Câu 3: B

II. Phần tự luận:

Câu 1: a) Các số có thể điền: 1, 4, 7

b) 5

Câu 2: a) $131 + 85 + 115 + 469 = (131 + 469) + (85 + 115)$

$$= 600 + 200$$

$$= 800$$

b) $215 \times 86 + 215 \times 14 = 215 \times (86 + 14)$

$$= 215 \times 100$$

$$= 21500$$

Câu 3: Học sinh viết được mỗi câu cho 1 điểm

TRƯỜNG TH

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG

XUÂN HƯƠNG I

NĂM HỌC 2012 - 2013

TUẦN 31 LỚP 4

Môn: Toán và Tiếng Việt

Thời gian làm bài 20 phút (Không kể thời gian giao đề)

Học sinh: **Lớp:** **Trường TH:**

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.

Câu 1: (1đ)

Trong các từ sau, từ nào không phải là từ láy?

- A. nghỉ ngơi B. nghỉ ngơi C. ngó nghiêng
D. nông nhênh E. ngu ngốc G. ngộ ghĩnh

Câu 2: (1.5đ)

Giá trị của biểu thức: $41 \times 2 + 41 \times 8$ là:

- A. 410 B. 140 C. 401

Câu 3: (1.5đ)

Giá trị của biểu thức: $m : n$; với $m = 952$, $n = 28$ là:

- A. 32 B. 34 C. 36

II. Phần tự luận(6 điểm)

Câu 1: (2đ)

Viết một câu có trạng ngữ trả lời cho câu hỏi **khi nào?**

.....

Câu 2: (1đ)

Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn vào câu sau:

....., hoa đã nở.

Câu 3: (3đ)

Một cửa hàng tuần đầu bán được 319m vải, tuần sau bán được 395m vải. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu mét vải?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: C, E

Câu 2: A

Câu 3: A

II. Phần tự luận:

Câu 1: Học sinh viết đúng theo yêu cầu của trạng ngữ, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.

VD: Buổi sáng, em đi học.

Câu 2: Học sinh điền đúng trạng ngữ chỉ nơi chốn.

VD: Trên cành cây,

Câu 3: Bài giải

Trung bình mỗi ngày cửa hàng đó bán được số vải là:

$$(319 + 395) : (7 \times 2) = 51 \text{ (m)}$$

Đáp số : 51 mét vải

(Học sinh có thể làm cách khác)

TRƯỜNG TH ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG

XUÂN HƯƠNG I NĂM HỌC 2012 - 2013

TUẦN 32 - LỚP 4

Môn: Toán và Tiếng Việt

Thời gian làm bài 20 phút (Không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH:

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.

Câu 1 : Trong bài “**Vương quốc vắng nụ cười**”, nhà vua đã làm gì để mang lại nụ cười cho vương quốc của mình?

- A. Bắt mọi người thường xuyên tập cười.
- B. Cử một đại thần đi du học chuyên về môn cười.
- C. Tìm khắp thiên hạ người biết cười về dạy cho triều đình.

Câu 2: (1.5đ)

Kết quả của biểu thức: $\frac{2 \times 3 \times 4}{2 \times 3 \times 4 \times 5}$ là:

- A. $\frac{1}{5}$ B. $\frac{2}{5}$ C. $\frac{3}{5}$

Câu 3. Phân số $\frac{4}{9}$ bằng phân số nào dưới đây ?

- A. $\frac{35}{63}$ B. $\frac{36}{81}$ C. $\frac{25}{45}$ D. $\frac{63}{112}$

II. Phần tự luận(6 điểm)

Câu 1: (2đ)

Tính giá trị của biểu thức:

$$\frac{3}{5} \times \frac{7}{9} + \frac{3}{5} \times \frac{2}{9}$$

Câu 2: (2đ)

Chuyển kết bài mở rộng sau thành kết bài không mở rộng:

Quả không ngon khi người ta ví con trâu là đầu cơ nghiệp củ nhà nông.

.....

.....

.....

Câu 3: (2đ)

Một con cá cân nặng 1kg 700g, một bó rau cân nặng 300g. Hỏi cả cá và rau cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: B

Câu 2: A

Câu 3: B

II. Phần tự luận:

Câu 1:

$$\frac{3}{5} \times \frac{7}{9} + \frac{3}{5} \times \frac{2}{9}$$
$$= \frac{7}{15} + \frac{2}{15}$$
$$= \frac{3}{5}$$

Câu 2: Con trâu luôn là bạn của nhà nông.

Câu 3: Bài giải

(Đổi 1kg 700g = 1700g)

Cả cá và rau cân nặng là:

$$1700 + 300 = 2000 \text{ (g)}$$

$$= 2\text{kg}$$

Câu 2: Hãy viết một đoạn văn tả một con vật nuôi trong nhà mà em yêu thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: (1đ): A

Câu 2: (1đ): A

Câu 3: (1đ): D

Câu 4: (1đ): B

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1:(2đ)

a) $\frac{2}{3} \times \frac{4}{7} = \frac{2 \times 4}{3 \times 7} = \frac{8}{21}$ (1đ) b) $\frac{3}{7} : \frac{3}{7} = \frac{3}{7} \times \frac{7}{3} = \frac{21}{21} = 1$ (1đ)

Câu 2: (4 điểm)

Học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu của bài.

Hiệu trưởng duyệt

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 34 - LỚP 4

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: Từ nào sau đây viết sai chính tả?

- A. Cần mẫn C. Tĩnh lặng
B. Chăm bảm D. Nghĩ ngợi

Câu 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Trung bình cộng của hai số là 35. Số bé là 17, tìm số lớn.

- A.18 B.36 C.53 D.89

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1:

Một mảnh đất hình chữ nhật có trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng là 48m, chiều dài hơn chiều rộng 14m. Tính diện tích của mảnh đất đó?

.....

Câu 2: Viết tiếp bộ phận vị ngữ để hoàn thiện các câu sau:

a) Với tinh thần dũng cảm phi thường, các chiến sĩ

b) Bằng nghị lực và quyết tâm lớn, bạn Hùng

HƯỚNG DẪN CHẤM

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: (2đ): B

Câu : 2 điểm : Khoanh vào ý : C

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 4 điểm

Bài giải

Chiều dài và chiều rộng mảnh đất là

$$48 \times 2 = 96(\text{m})$$

Chiều dài mảnh đất là

$$(96 + 14) : 2 = 55(\text{m})$$

Chiều rộng mảnh đất là

$$55 - 14 = 41(\text{m})$$

Diện tích mảnh đất là

$$55 \times 41 = 2255(\text{m}^2)$$

Đáp số: 2255 m²

Câu 2: (2đ):

a) 1đ

b) 1đ

Hiệu trưởng duyệt

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 35 - LỚP 4

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: Chủ ngữ trong câu: “Sẻ già lao đến cứu con” là:

- A. Sẻ già B. Sẻ C. Sẻ già lao đến

Câu 2: Thành ngữ nào sau đây nói về lòng dũng cảm:

- A. Gan vàng dạ sắt B. Chân lấm tay bùn

Câu 3: Trong số 97 800, chữ số 7 có giá trị là:

- A. 7000 B. 7 C. 700 D. 70

Câu 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Số đo thích hợp để viết vào chỗ chấm của $4\text{km } 35\text{m} + \dots = 5\text{km}$ là:

- A. 65m B. 965m C. 975m D. 650m

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1:

Hai xe ô tô chở được 7560kg gạo. Ô tô thứ nhất chở được ít hơn ô tô thứ hai 240kg gạo. Hỏi ô tô thứ hai chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Em hãy viết 1 đoạn văn ngắn tả con vật nuôi mà em thích (3-5 câu)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1(1đ) A

Câu 2(1đ) A

Câu 3(1đ) A

Câu 4(1đ) B

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

Ô tô thứ nhất chở được số gạo là

$$(7560 - 240) : 2 = 3660 \text{ (kg)}$$

Ô tô thứ hai chở được số gạo là

$$3660 + 240 = 3900 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 3900 kg

Câu 2: 3 điểm

Học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu của bài.

Hiệu trưởng duyệt

hoc360.net